TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1099/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 347/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2018 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1972, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 410/15/18 đường N, Ấp H, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1971, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Finland.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đoàn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đoàn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 28/07/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 1864 quyển số 10 ngày 29/07/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

- *Về con chung:* Ông Đoàn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 đều khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Đoàn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Đoàn Xuân T1 tự nguyện chịu nhưng được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049112 ngày 17/07/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đoàn Xuân T1 được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mỹ Hạnh